

KẾT QUẢ MÔN HỌC Y TẾ CỘNG ĐỒNG

| STT | Họ | Email | Hệ số 1 | | Hệ số 2 | | Điểm TBKT | Điểm thi | | TK Môn | | Ghi chú |
|-----|--------------------|------------------------------|---------|-------|---------|-------|------------|----------|-------|------------|-------|-----------|
| | | | Lần 1 | Lần 2 | Lần 1 | Lần 2 | | Lần 1 | Lần 2 | Lần 1 | Lần 2 | |
| 1 | Nguyễn Thị Dung | Dung21YS006A@st.vhs.edu.vn | 5,0 | | 5,0 | | 5,0 | 7,5 | | 6,5 | | |
| 2 | Âu Kỳ Duyên | Duyen21YS005A@st.vhs.edu.vn | 5,0 | | 5,0 | | 5,0 | 7,0 | | 6,2 | | |
| 3 | Lê Nhật Huy | Huy21YS009A@st.vhs.edu.vn | 7,0 | | 7,0 | | 7,0 | 9,0 | | 8,2 | | |
| 4 | Khổng Lữ Minh Huy | Huy20YS007A@st.vhs.edu.vn | 7,0 | | 7,0 | | 7,0 | 7,0 | | 7,0 | | |
| 5 | Trần Văn Hưng | Hung21YS003A@st.vhs.edu.vn | 7,0 | | 7,0 | | 7,0 | 7,0 | | 7,0 | | |
| 6 | Nguyễn Minh | Minh21YS007A@st.vhs.edu.vn | 7,0 | | 7,0 | | 7,0 | 0,0 | | 2,8 | | TL |
| 7 | Lê Thị Diệu Minh | Minh21YS004A@st.vhs.edu.vn | 7,0 | | 8,0 | | 7,7 | 8,5 | | 8,2 | | |
| 8 | Sỹ Thị Đào Nguyên | Nguyen20YS001A@st.vhs.edu.vn | 7,0 | | 7,0 | | 7,0 | 8,0 | | 7,6 | | |
| 9 | Đỗ Quang Phục | Phuc20YS008A@st.vhs.edu.vn | 6,0 | | 6,0 | | 6,0 | 7,0 | | 6,6 | | |
| 10 | Trần Ngọc Minh Thư | Thu21YS008A@st.vhs.edu.vn | 7,0 | | 7,0 | | 7,0 | 0,0 | | 2,8 | | TL |
| 11 | Thành Trung Trúng | Trung20YS004A@st.vhs.edu.vn | 7,0 | | 7,0 | | 7,0 | 8,0 | | 7,6 | | |
| 12 | Huỳnh Thị Trúc Vy | Vy20YS005A@st.vhs.edu.vn | 6,0 | | 6,0 | | 6,0 | 8,5 | | 7,5 | | |